

Số: 87 /QĐ-UBND

Trà Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai & tìm kiếm cứu nạn  
năm 2024 của xã Trà Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 787/UBND-KTTH ngày 18/3/2024 của UBND huyện Trà Bồng về việc kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, xây dựng Phương án UPTT và TKCN năm 2024;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ PCTT&TKCN, xây dựng Phương án Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2024 trên địa bàn xã Trà Bình;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND xã Trà Bình.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai & Tìm kiếm cứu nạn năm 2024 trên địa bàn xã Trà Bình.

**Điều 2.** Ban chỉ huy PCTT&TKCN của xã có nhiệm vụ: Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Phương án đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã, Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN, Tài chính-Kế toán xã, Mặt trận, các ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban CH PCTT&TKCN huyện (báo cáo);
- TT. Đảng ủy ;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCH xã;
- Lưu VT, VP (Tường).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Sỹ Phi**

**UBND XÃ TRÀ BÌNH  
BCH- PCTT& TKCN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**PHƯƠNG ÁN  
ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN  
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRÀ BÌNH NĂM 2024**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 87 /QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2024  
của UBND xã Trà Bình)*

Đề chủ động trong công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản góp phần ổn định xã hội và thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của địa phương. Với phương châm 4 tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ - Lực lượng tại chỗ - Phương tiện, vật tư tại chỗ - Hậu cần tại chỗ” và ba sẵn sàng “Phòng ngừa chủ động - Ứng phó kịp thời - Khắc phục khẩn trương và hiệu quả”, UBND xã Trà Bình ban hành phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 với các nội dung sau:

**A. Cơ sở pháp lý, đặc điểm thiên tai và điều kiện tự nhiên**

**I. Căn cứ pháp lý, nguyên tắc cơ bản để xây dựng phương án**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 142/ QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Nghị định số 139/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão;

- Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật phòng, chống thiên tai;

- Quyết định 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kết quả thống kê của các thôn về kế hoạch di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai.

## **2. Nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai**

- Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả khẩn trương và có hiệu quả.

- Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tổ chức, cá nhân. Trong đó nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức, cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

- Phòng chống thiên tai được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: “chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ”.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, minh bạch và bình đẳng giới.

- Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phòng chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai.

## **II. Điều kiện tự nhiên, tình hình dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng**

### **1. Điều kiện tự nhiên**

- Trà Bình là một xã đồng bằng huyện miền núi Trà Bồng nằm phía Đông huyện, có tổng diện tích tự nhiên là 2.183,45 ha; với 1.502 hộ, Dân số 5.665 người, gồm 04 thôn Bình Thanh, Bình Tân, Bình Trung và Bình Đông, bị chia cắt bởi con sông Trà Bồng.

+ Phía Đông giáp xã Bình Mỹ - huyện Bình Sơn.

+ Phía Tây giáp xã Trà Phú, xã Trà Giang - huyện Trà Bồng.

+ Phía Nam giáp xã Trà Tân - huyện Trà Bồng và xã Tịnh Hiệp – huyện Sơn Tịnh.

+ Phía Bắc giáp xã Bình Minh - huyện Bình Sơn.

- Khí hậu: Trà Bình có địa hình tương đối bằng phẳng so với các xã trong huyện, đất đồi núi, dân cư bị chia cắt bởi con sông Trà Bồng và Suối Rộc Miền

– Bình Trung, chịu ảnh hưởng chung của chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa khu vực Duyên hải Nam Trung bộ. Trung bình hàng năm có 4 đến 5 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp và gây mưa to, gió mạnh từ cấp 6 trở lên, lượng mưa trung bình khoảng 2.772 mm, mưa thường tập trung từ tháng 9 đến tháng 11, chiếm 70-80% lượng mưa cả năm nên thường gây ra lũ lụt, sạt lở đất vào mùa mưa và hạn hán vào mùa khô làm thiệt hại đến sản xuất và đời sống người dân.

- Thủy văn: Xã Trà Bình chịu ảnh hưởng trực tiếp nước thượng nguồn sông Trà Bồng đổ về, mùa mưa kèm theo lũ lụt, sạt lở đất, mùa khô thường bị hạn hán và khô hạn.

## **2. Tình hình dân sinh, cơ sở hạ tầng**

### **a. Tình hình dân sinh và dân cư:** (Biểu số 1, số 2 kèm theo)

Dân cư xã Trà Bình được phân bố ở 4 thôn với 1.502 hộ, 5.665 nhân khẩu.

Số liệu điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023<sup>1</sup>: Số hộ nghèo: 94 hộ; Số hộ cận nghèo: 248 hộ.

### **b. Các đối tượng dễ bị tổn thương** (Biểu số 1 kèm theo)

Toàn xã có 5.665 nhân khẩu với tổng số đối tượng dễ bị tổn thương là 983 người, Trong đó:

- Số lượng người già, yếu (từ 60 tuổi trở lên): 690 người;
- Số người tàn tật, khuyết tật: 93 người;
- Số người có hoàn cảnh neo đơn: 15 người;
- Số lượng trẻ em 1.422.
- Phụ nữ mang thai, nuôi con dưới 12 tháng tuổi: 207 người.

### **c. Cơ sở hạ tầng:**

#### **\* Cơ sở vật chất văn hóa**

Toàn bộ 4 thôn đã có nhà sinh hoạt văn hóa, để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, hội họp của nhân dân đồng thời sử dụng là nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai.

**\* Trường học:** Hệ thống giáo dục của xã có đầy đủ các cấp học từ Mầm non đến trung học phổ thông; tất cả trường học đạt chuẩn quốc gia;

**\* Trạm y tế:** Trạm y tế xã đã đạt chuẩn năm 2010<sup>2</sup>.

**\* Nhà ở:** Tổng số nhà ở dân cư trên địa bàn xã là 1.387 nhà, trong đó: số nhà bán kiên cố là 1.268 nhà, 49 nhà thiếu kiên cố sức chống chịu với thiên tai rất kém, có khoảng 70 nhà được xây dựng kiên cố, sức chống chịu với thiên tai

<sup>1</sup> Năm 2022: Số hộ nghèo 118 hộ, số hộ cận nghèo 330 hộ;

<sup>2</sup> Đã hoàn thành xây trụ sở làm việc mới năm 2023.

tốt hơn, có khả năng làm các điểm sơ tán khi bão, lũ xảy ra.

### **III. Đặc điểm thiên tai trên địa bàn xã**

#### **\* Tình hình thiên tai những năm gần đây trên địa bàn xã**

Năm 2020, trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 14 cơn bão và 01 ATNĐ, trong đó có các cơn bão số 2, 5, 6, 7, 9, 12, 13 (07 cơn) và ATNĐ tháng 10 (13-16/10) ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta. Cơn bão số 9 (Molave) là một trong 02 cơn bão gây ra gió mạnh nhất trong đất liền trong 20 năm qua; bão đã gây gió mạnh cấp 11-12, giật cấp 13-14 ở Quảng Ngãi. Hoạt động của bão trên biển Đông trong 6 tháng cuối năm 2020 cao hơn 1,7 lần so với TBNN (trung bình trong khoảng thời gian này số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên Biển khoảng 7-8 cơn).

Trong năm 2020 có 6 cơn bão (gồm bão số 5, 6, 8, 9, 12, 13) và ATNĐ ảnh hưởng đến thời tiết Quảng Ngãi và 01 cơn bão (bão số 9) ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân khu vực xã Trà Bình, cụ thể trên địa bàn xã Trà Bình năm 2020 xảy ra các đợt thiên tai như:

- Hạn hán vụ Hè Thu 2020 và các đợt nắng nóng kéo dài;
- Giông sét từ ngày 28-30/8/2020;
- Các cơn bão số 05 ngày 17/9/2020, bão số 06 ngày 06-11/10/2020, bão số 09 ngày 28/10/2020, bão số 12, 13 và mưa, lũ sau bão gây thiệt hại về nhà ở, sản xuất nông nghiệp, các công trình hạ tầng và đời sống, sinh hoạt của Nhân dân.

Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của 04 cơn bão, 09 đợt mưa, lũ (03 đợt mưa, lũ sau bão, 06 đợt mưa, lũ do ảnh hưởng của không khí lạnh và nhiễu động trọng đới gió Đông trên cao) và 04 đợt dông, lốc. Trong đó, trên địa bàn xã Trà Bình chịu ảnh hưởng của các đợt thiên tai như sau:

- 03 cơn bão (số 05, số 06, số 09) và mưa lớn sau bão.
- Mưa lớn, lũ và không khí lạnh tăng cường: xảy ra vào từ ngày 22 đến ngày 24/10, 22-28/12/2021
- Trong năm 2022, mưa lớn và không khí lạnh tăng cường xảy ra vào ngày 30/3-04/4/2022.
- Bão số 4 gây ra vào ngày 27-28/9/2022.
- Đầu vụ đông xuân 2022 – 2023 mưa lớn làm địa phương ngã đổ, hư hại 8,0 ha lúa, cho năng suất thấp.

Ngoài ra, hàng năm trên địa bàn xã còn chịu ảnh hưởng một số loại hình thiên tai khác như: các đợt nắng nóng liên tiếp kéo dài, mưa dông, sét... nhưng mức độ thiệt hại không đáng kể.

#### **IV. Các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương**

Trên địa bàn xã Trà Bình thường xảy ra các dạng thiên tai như: Bão, lũ, áp thấp nhiệt đới, dông, lốc, sét gây nhiều thiệt hại về tài sản của nhà nước và nhân dân. Cụ thể như sau:

##### **1. Bão và áp thấp nhiệt đới**

- Tần suất xuất hiện trung bình: 0,28 cơn/năm.
- Thời gian xuất hiện phổ biến: Từ tháng 5 đến tháng 12.
- Cường độ bão xuất hiện nhiều (khi đổ bộ): Từ cấp 9 đến cấp 12 giật cấp 15.

##### **2. Lũ, ngập lụt**

- Tần suất xuất hiện trung bình: Từ 5 - 7 đợt lũ/năm.
- Thời gian xuất hiện: từ tháng 8 đến tháng 12 hàng năm
- + Lũ tiểu mãn: Thường xuất hiện vào tháng 5 hoặc tháng 6.
- + Lũ sớm: Thường xuất hiện vào cuối tháng 8 đầu tháng 9.
- + Lũ chính vụ: Thường xuất hiện vào tháng 10 đầu tháng 11.
- + Lũ muộn: Thường xuất hiện vào cuối tháng 12, đầu tháng 1 năm sau.
- Đỉnh lũ xuất hiện nhiều: Từ mức BĐ3 đến BĐ3+1m.

**3. Dông, lốc, sét:** Thường xảy ra vào các tháng 3, 5, 6, 7, 10, 11.

#### **B. Nội dung phương án**

##### **I. Mục đích, yêu cầu:**

###### **1. Mục đích:**

- Nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra tới mức thấp nhất về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

- Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khi thiên tai xảy ra, khẩn trương khắc phục hậu quả để ổn định đời sống của nhân dân, đảm bảo mọi hoạt động kinh tế và sản xuất không bị ngừng trệ.

###### **2. Yêu cầu:**

- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ “Chỉ huy tại chỗ - Lực lượng tại chỗ - Phương tiện, vật tư tại chỗ - Hậu cần tại chỗ” và ba sẵn sàng “Phòng ngừa chủ động - Ứng phó kịp thời - Khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

- Mỗi người dân phải chủ động có ý thức phòng tránh và chủ động ứng phó với thiên tai kịp thời, khắc phục khẩn trương hậu quả khi thiên tai xảy ra.

- Khi thiên tai xảy ra nhân dân chủ động tự lo nguồn kinh phí, công lao động để khắc phục hậu quả, Nhà nước hỗ trợ một phần vật tư và kinh phí để khắc phục hậu quả về sản xuất và sửa chữa các công trình phúc lợi công cộng, phát huy tinh thần tương thân tương ái, ổn định cuộc sống và sản xuất cho các vùng bị thiệt hại.

## II. Các cấp độ rủi ro thiên tai và những khu vực nguy hiểm trước thiên tai

### 1. Các cấp độ rủi ro thiên tai

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động của bão	Khu vực ảnh hưởng
3	Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên biển Đông, vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Quảng Nam, Bình Định).	Toàn xã, trong đó lưu ý các thôn: Bình Thanh, Bình Trung, Bình Đông
4	- Bão mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Quảng Nam, Bình Định);	Gồm các khu vực ở cấp 3, bổ sung thôn: Bình Tân
5	Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Quảng Nam, Bình Định).	Toàn xã và các xã lân cận

#### 1.1 Đối với bão

Các cấp độ rủi ro được quy định tại Điều 3, Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai. Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, các khu vực bị ảnh hưởng đối với các cấp độ rủi ro thiên tai đối với bão, áp thấp nhiệt đới như sau:

#### 1.2 Đối với lũ, ngập lụt:

Cấp độ	Sông Trà Bồng	Sông Trà Khúc
Cấp độ 1	BĐ2 - BĐ3	BĐ2 - BĐ3
Cấp độ 2	BĐ3 - BĐ3 + 1m	BĐ3 - BĐ3 + 1m
Cấp độ 3	BĐ3 + 1m - Lũ lịch sử	BĐ3 + 1m - Lũ lịch sử

Cấp độ 4	Trên lũ lịch sử	Trên lũ lịch sử
----------	-----------------	-----------------

- Cấp độ 1: Mức nước lũ cao từ báo động 2 đến báo động 3 trên các sông: Trà Bồng, Trà Khúc (tại các Trạm thủy văn: Tại Sông Trà Bồng).

Khu vực bị ảnh hưởng: Thôn Bình Thanh, Bình Trung và Bình Đông.

- Cấp độ 2:

+ Mức nước lũ cao từ báo động 3 đến trên báo động 3 khoảng 1m trên các sông: Trà Bồng, Trà Khúc (tại các Trạm thủy văn: Tại Sông Trà Bồng).

Khu vực bị ảnh hưởng: Thôn Bình Thanh, Bình Trung và Bình Đông.

- Cấp độ 3:

+ Mức nước lũ cao từ trên báo động 3 khoảng 1m đến mức lũ lịch sử trên các sông Trà Bồng, Trà Khúc (tại các Trạm thủy văn: Tại Sông Trà Bồng).

+ Khu vực bị ảnh hưởng: Thôn Bình Thanh, Bình Trung và Bình Đông.

- Cấp độ 4:

+ Mức nước lũ cao trên mức lũ lịch sử tại các sông: Trà Bồng, Trà Khúc (tại các Trạm thủy văn: Tại Sông Trà Bồng).

+ Khu vực bị ảnh hưởng: toàn xã.

### **1.3 Đối với lốc, sét, mưa đá**

Cấp độ 1, 2: Khu vực có khả năng xảy ra lốc, sét, mưa đá là bất kỳ khu vực nào trên địa bàn xã, thời gian xảy ra nhiều nhất tập trung từ tháng 4 - 7 hàng năm.

## **2. Các khu vực nguy hiểm trước thiên tai**

- Thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới: ảnh hưởng toàn xã.

- Thiên tai do lũ, ngập lụt:

+ Thôn Bình Thanh: KDC 1, 2 và 3.

+ Thôn Bình Tân: KDC 7

+ Thôn Bình Trung: KDC 8, 9 và 10, 11

+ Thôn Bình Đông: KDC 13 và 14

## **III. Nhiệm vụ thực hiện trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra**

### **1. Trước, trong khi thiên tai xảy ra**

- Kiện toàn BCH Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính Phủ.

- Tổ chức tuyên truyền đến người dân về tác hại của các loại hình thiên tai để người dân nâng cao tinh thần tự giác và ý thức trách nhiệm trong việc PCTT, tích cực tham gia vào công tác PCTT & TKCN.



- Kiểm kê nguồn nhân lực, các vật tư, phương tiện trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó thiên tai.

- Rà soát, bổ sung phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Nâng cấp, sửa chữa hệ thống loa truyền thanh của xã nhằm đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ chỉ đạo điều hành khi có mưa, bão lũ xảy ra.

- Tổ chức trực ban theo quy định, trong trường hợp có thiên tai xảy ra thì trực ban 24/24. Theo dõi sát diễn biến thời tiết, các tình huống, sự cố thiên tai trên địa bàn để kịp thời ứng phó, cảnh báo và xử lý tình huống xảy ra. Báo cáo UBND xã, BCH PCTT & TKCN xã biết, chỉ đạo.

- Kiểm tra các khu vực sông, hồ nước có nguy cơ sạt lở.

- Chỉ đạo việc dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác cho mùa mưa lũ, nhất là những vùng dễ bị chia cắt bởi giao thông và thông tin liên lạc. Chuẩn bị các điều kiện vật chất, phương tiện kỹ thuật, vật tư ... để đảm bảo xử lý kịp thời khi thiên tai xảy ra.

- Vận động những hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm di chuyển đàn gia súc, gia cầm về nơi cao ráo để không gây thiệt hại về tài sản của người dân.

- Nghiêm túc rà soát số lượng hộ dân sống ở vùng có nguy cơ sạt lở và ngập úng cục bộ trong mùa mưa lũ. Thực hiện cấm mọc cảnh báo, biển báo nguy hiểm.

- Thường xuyên bố trí cán bộ kiểm tra các điểm giao thông xung yếu, vùng ngập úng trọng điểm.

## **2. Sau khi thiên tai xảy ra**

- Tập trung chỉ đạo và triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hại. Phát động phong trào ra quân phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, làm thủy lợi, giao thông nông thôn, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

- Có kế hoạch và dự trù phương án thu dọn, chặt cây ngã đổ trên các tuyến giao thông, thông tuyến ngay sau khi thiên tai đi qua.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ gia đình người bị nạn. Thực hiện tốt chính sách xã hội nhằm ổn định đời sống.

## **IV. Về vật tư, phương tiện, kinh phí tại chỗ chuẩn bị**

### **1. Phương tiện, thiết bị: (Biểu 05 kèm theo)**

- Áo phao cứu sinh: 20 cái.

- Phao tròn cứu hộ: 10 cái.

- Ghe: 01 cái.

- Thúng chèo tay: 10 cái

- Loa cầm tay: 02 cái.
- Máy phát điện: 01 cái.
- Xuồng chèo tay: 01 cái.
- Đèn Pin: 110 cái
- Áo mưa: 110 bộ

Chuẩn bị các phương tiện, trang thiết bị phao cứu hộ, áo phao cứu sinh và các thiết bị, công cụ thông dụng để sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn, sơ tán hoặc di dời dân kịp thời cho các thôn trên địa bàn xã, ưu tiên phân bổ cho vùng xung yếu, thường xảy ra thiên tai

Sử dụng ghe của xã đã được trang bị và ghe trong nhân dân sẵn có; huy động xe tải tư nhân của người dân và các phương tiện xe cơ giới khác ở địa phương để sẵn sàng sử dụng khi có thiên tai.

### **2. Về hậu cần: (Biểu 06 kèm theo)**

- Gạo: 2 tấn.
- Nước uống bình: 50 thùng.
- Nước uống đóng chai: 50 thùng.
- Mỳ tôm: 100 thùng.
- Xăng: 150 lít.
- Tiền: 50.000.000đ
- Khẩu trang y tế, nước sát khuẩn phòng chống các loại dịch, bệnh.

Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc y tế phòng chữa bệnh cho nhân dân trong xã.

Tuyên truyền nhân dân tự dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch, chất đốt và các dụng cụ cá nhân đủ dùng cho gia đình mình trong thời gian càng dài càng tốt hoặc ít nhất cũng trong thời gian xảy ra thiên tai mà chưa có sự cứu trợ.

Đối với những vùng thường xuyên bị ngập lụt chia cắt trong mùa mưa bão, triển khai thực hiện mỗi hộ dân phải dự trữ lương thực và nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh đủ sử dụng ít nhất trong 10 ngày.

### **3. Về kinh phí**

Để thực hiện tốt phương án PCTT & TKCN năm 2024 đạt hiệu quả, BCH PCTT & TKCN xã dự trù kinh phí phục vụ cho công tác PCTT theo phương châm 4 tại chỗ cụ thể như sau:

#### **3.1 Hợp đồng:**

+ Gạo: 01 tấn x 16000.000 đồng/tấn = 16.000.000 đồng.

+ Mỳ tôm: 80 thùng x 100.000 đồng/thùng = 10.000.000 đồng.

+ Nước khoáng bình: 50 thùng x 50.000 đồng/ thùng = 2.500.000 đồng.

+ Nước khoáng chai: 50 thùng x 90.000 đồng/ thùng = 4.500.000 đồng.

+ Xăng: 50 lít x 25.000 đồng/lít = 1.250.000 đồng.

+ Xe tải: 04 xe x 1.500.000 đồng/xe = 6.000.000 đồng.

**Cộng 3.1: 40.250.000 đồng.**

**3.2: Thuê nhân công + máy cắt thông các tuyến đường: 5.000.000 đồng.**

**3.3 Mua sắm:**

+ Áo mưa bộ: 100 bộ x 250.000 đồng/bộ = 25.000.000 đồng.

+ Đèn pin: 100 cái x 80.000 đồng/cái = 8.000.000 đồng.

+ Loa cầm tay: 04 cái x 1.500.000 đồng/cái = 6.000.000 đồng.

**Cộng 3.3: 39.000.000 đồng**

**Tổng cộng 3.1+ 3.2 + 3.3 = 84.250.000 đồng.**

**V. Nhiệm vụ của các bộ phận**

**1. Ban chỉ huy PCTT & TKCN xã:**

Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết, thông báo ngay cho thành viên Ban chỉ huy phối hợp thực hiện, tập trung chỉ đạo điều hành ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra, thông tin kịp thời về dự báo, cảnh báo về các hiện tượng thiên tai cho nhân dân được biết để chủ động phòng ngừa, ứng phó.

Thành viên BCH PCTT & TKCN thực hiện theo Quyết định số: 51 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 03 năm 2024 của UBND xã Trà Bình về việc kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Trà Bình.

Phân công thành viên trực ban 24/24h, báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện để nắm tình hình, chỉ đạo kịp thời.

**2. Bộ phận Thường trực BCH PCTT & TKCN**

Theo dõi thường xuyên tình hình thời tiết, diễn biến thiên tai, kịp thời tham mưu cho Trưởng ban BCH PCTT & TKCN xã, UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai.

Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN hàng năm trên địa bàn xã, đề xuất bổ sung trang thiết bị cần thiết còn thiếu.

Chủ trì, phối hợp với BCH Quân sự, Công an tham mưu cho UBND xã, Trưởng ban chỉ huy PCTT & TKCN xã huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn để tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Phối hợp với bộ phận Văn phòng tham mưu UBND xã phân bổ nguồn kinh phí, nhu yếu phẩm để cứu trợ khẩn cấp, đề xuất hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

### **3. Văn hóa - thông tin:**

Đảm bảo thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác PCTT & TKCN trên địa bàn xã; Thường xuyên theo dõi, đưa tin kịp thời các tình huống, sự cố thiên tai xảy ra, các hoạt động chỉ đạo để xử lý tình huống trong công tác phòng, chống bão, lũ.

### **4. Ban chỉ huy Quân sự, Công an xã**

Tổ chức trực chốt chặn ở các điểm giao thông xung yếu, khu vực có nguy cơ sạt lở theo sự chỉ đạo của Trưởng ban chỉ huy PCTT & TKCN xã.

Chủ động, có kế hoạch nguồn nhân lực cùng các phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu hộ, áo phao và các thiết bị thông dụng khác để sẵn sàng tham gia sơ tán, di dời dân, cứu hộ - cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

Thực hiện tốt công tác cứu hộ, cứu nạn trên sông và đất liền.

### **5. Trạm y tế xã**

Sẵn sàng đội sơ cấp cứu, đảm bảo đủ cơ số thuốc, phương tiện vật tư y tế cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả. Kịp thời kiểm tra, hướng dẫn phòng tránh và xử lý những ổ dịch bệnh phát sinh trong mùa mưa lũ.

### **6. UBMTTQVN xã và các Hội, đoàn thể:**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng tới hội viên của mình để chủ động phòng tránh, khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai.

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc phân bổ nguồn hàng hóa, nhu yếu phẩm và tài chính hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

### **7. Các đơn vị trường học:**

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc triển khai phương án PCTT & TKCN, cần kiểm tra các phòng học để kịp thời sửa chữa ngay trước khi thiên tai xảy ra, đối với các phòng học xuống cấp chưa sửa chữa được không được bố trí học sinh vào học khi bão xảy ra.

Khi có tin bão từ cấp 9 trở lên đổ bộ vào tỉnh ta hoặc nước sông từ báo động 3 trở lên, trường phải thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học.

Các trường học có kế hoạch phân công giáo viên nhắc nhở học sinh khi qua lại những đoạn đường nguy hiểm, đoạn đường bị chia cắt do bão, lũ.

Nhà trường có kế hoạch triển khai trước cho phụ huynh học sinh, khi xảy ra bão, lũ cần kịp thời đưa đón con em của mình trên đường từ trường về nhà, tránh những rủi ro đáng tiếc xảy ra.

### **8. Tài chính xã:**

Thường xuyên theo dõi công tác PCTT và TKCN và thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn xã, kịp thời tham mưu cho UBND xã đề xuất với UBND huyện, các phòng, ban liên quan có biện pháp hỗ trợ tài chính và vật tư để phân bổ hàng cứu trợ cho nhân dân, khắc phục hậu quả, ổn định đời sống.

### **9. Các thôn trong địa bàn xã:**

Chủ động đề xuất Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động cho công tác PCTT & TKCN ở thôn.

Nhóm cộng đồng ở các thôn phối hợp các thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã được phân công, xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể về công tác PCTT và TKCN ở các thôn, sẵn sàng ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

Kiểm tra, rong, chặt những cây cối có nguy cơ đổ ngã, làm hư hại đến nhà cửa, các công trình công cộng, các công trình phục vụ dân sinh, chống đỡ nhà yếu. Phối hợp với điện lực Trà Bồng khắc phục nhanh chóng lưới điện của hộ dân có đường dây, trụ đỡ, xiêu vẹo.

Tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ kịp thời, chính xác, đúng đối tượng.

Chú ý những vùng xung yếu, vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, cần có kế hoạch di dời dân và tài sản đến những vùng cao, đặc biệt quan tâm đến trẻ em, người già cả neo đơn, người bệnh, người tàn tật...

## **VI. Phương án ứng phó với một số tình huống thiên tai nguy hiểm.**

### **1. Ứng phó với bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):**

#### **a. Đối với UBND, BCH PCTT&TKCN xã:**

Triển khai thực hiện phòng, chống thiên tai theo phương án đã lập. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24h, theo dõi sát diễn biến bão, áp thấp nhiệt đới và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Các thành viên BCH PCTT và TKCN trực tiếp xuống địa bàn được phân công để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai; phối hợp với bộ phận thường trực BCH và các đơn vị liên quan để sẵn sàng ứng phó khi bão, ATNĐ xảy ra.

- Kiểm tra, rà soát việc chuẩn bị các phương tiện, điều kiện phục vụ cho công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chỉ đạo sơ tán người dân có nhà tạm đến các công trình kiên cố, an toàn hơn.

- Theo dõi chặt chẽ các thông tin bão, ATNĐ để kịp thời thông báo cho nhân dân (kể cả truyền thanh lưu động). Trong bất cứ trường hợp nào cũng đảm bảo nhân dân nhận được thông tin về diễn biến thiên tai.

- Sẵn sàng lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch để cứu trợ nhân dân.

- Chỉ đạo cơ quan, trường học, trạm y tế tạo điều kiện cho nhân dân đến tránh trú.

- Tổ chức, bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, khu vực sơ tán đi và đến.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại báo cáo UBND huyện, BCH PCTT & TKCN huyện.

- Tổ chức khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

### **b. Đối với BCH Quân sự, Công an xã:**

- Tổ chức trực ban 24/24h, bố trí lực lượng chốt chặn, hướng dẫn người và xe cộ đi lại an toàn qua những vùng đang xảy ra thiên tai, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, chủ động cấm người, phương tiện qua lại những vùng có nguy cơ cao.

- Chủ động, có kế hoạch nguồn nhân lực cùng các phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc để sẵn sàng tham gia sơ tán, di dời dân, cứu hộ - cứu nạn.

- Huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo sự phân công của Trưởng ban BCH PCTT và TKCN xã.

## **2. Trường hợp Bão mạnh, siêu bão:**

Nhiệm vụ ứng phó với bão mạnh, siêu bão tương tự như ứng phó với bão, ATNĐ, tuy nhiên cần chủ động trong kế hoạch sơ tán, di dời dân.

- Ứng trực kịp thời, chuẩn bị sẵn sàng các lực lượng, phương tiện, phân công cụ thể các lực lượng trên địa bàn xã, đặc biệt là khu vực dễ bị chia cắt, cô lập để chuẩn bị ứng phó với các tình huống.

- Trước khi bão đổ bộ, huy động lực lượng, phương tiện giúp người dân chằng chống nhà cửa, phát tía cây cối....

- Vận động đưa những gia đình nhà cửa không kiên cố, khả năng bão sẽ làm ngã sập nguy hiểm đến tính mạng con người để đưa và điểm tập trung của từng thôn trên địa bàn.

- Trong và sau bão, huy động lực lượng và phương tiện tham gia cứu trợ, tổ chức công tác cứu hộ, cứu nạn; kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến, người dân phải chủ động, tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán đối với người già, trẻ em, người bệnh, người tàn tật, phụ nữ. Đối với các trường hợp cố thủ, không chịu sơ tán thì cần tổ chức cưỡng chế sơ tán; Giúp người dân khắc phục hậu quả sau bão.

## **3. Ứng phó với lũ và ngập lụt**

### **Cấp độ 2, 3, 4**

BCH PCTT và TKCN chủ trì, phối hợp với các thôn, đơn vị trường học, trạm y tế tổ chức kiểm tra các vùng xung yếu, vùng trũng, vùng ngập sâu để kịp thời sơ tán dân đến nơi an toàn.

Chỉ đạo bộ phận Truyền thanh xã tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi diễn biến thời tiết mưa lũ, lụt, thông báo kịp thời các công điện khẩn, văn bản chỉ đạo, các bản tin về thời tiết, mưa, lũ để có biện pháp xử lý các tình huống kịp thời.

Chỉ đạo, phối hợp với quân sự, công an và lực lượng thanh niên xung kích ở các thôn trong việc tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Phối hợp với Tài chính xã, Văn hóa – xã hội và các bộ phận liên quan để phân bổ kinh phí, nhu yếu phẩm xuống các địa bàn để cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai.

### **3. Đối với các loại thiên tai khác: Đông, lốc sét ...**

Tuyên truyền cho người dân khi có mưa đông, sét xảy ra cần tìm nơi trú ẩn an toàn, không đứng dưới các cây to, cột điện, tắt điện thoại, không cầm vật dụng bằng sắt, nhà và các khu xây dựng cần có cột thu lôi.

Đối với loại hình thiên tai này chủ yếu tập trung phòng ngừa tác động và khắc phục hậu quả.

## **D. Phương án di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai**

### **1. Đối với bão, ATNĐ: (Biểu số 7 kèm theo)**

Đối với bão, ATNĐ cấp độ 3, 4, 5 cần vận động di dời người và tài sản đối với các hộ dân có nhà ở thiếu kiên cố, có nguy cơ đổ ngã đến các công trình kiên cố, an toàn.

Cấp độ 3: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 116 hộ/307 khẩu.

Cấp độ 4: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 149 hộ/398 khẩu.

Cấp độ 5: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 285 hộ/828 khẩu.

### **2. Đối với gió bão mạnh trên cấp 11 (Biểu số 7 kèm theo)**

Sơ tán, di dời các hộ dân sống xung quanh các trạm BTS, trạm thu, phát sóng khi có gió bão mạnh trên cấp 11.

Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 81 hộ/357 khẩu.

### **3. Đối với lũ, lụt: (Biểu 8a, 8b kèm theo)**

Dự kiến số dân cư bị ngập theo cấp báo động ở các sông:

Mức báo động 3 + 1m: di dời đến nơi an toàn.

Mức báo động 3 + 2m: 285 hộ/828 khẩu.

Mức lũ lịch sử: 291 hộ/965 khẩu.

(Số lượng hộ dân cần di dời, sơ tán tính theo lũy kế tăng dần tương ứng với từng cấp độ).

### **4. Địa điểm di dời dân tập trung: (Biểu số 3 kèm theo)**

- Trường MN Trà Bình, Trường TH Trà Bình, trụ sở UBND xã, Hội trường UBND xã.

- Nhà Văn hóa 04 thôn.

- Trường THCS&THPT Phó Mục Gia, Trạm Y tế xã.

- Trung tâm thi đấu thể thao xã Trà Bình.

**5. Lực lượng hỗ trợ di dời, sơ tán dân: (Biểu số 4 kèm theo)**

Tổng số: 326 người; Trong đó:

- Dân quân tự vệ: 40 người.

- Công an: 14 người.

- Đội xung kích: 134 người.

- Dự bị động viên: 110 người.

**E. Thông tin thường trực ứng cứu:**

- Số điện thoại thường trực: 0255.3865.303.

- Điện thoại cố định / di động của các thành phần.

- Điện thoại cố định / di động của các thành phần.

+ Trưởng ban (CT UBND xã): BCH PCTT & TKCN xã: Di động 0914.422.434

+ Phó trưởng ban thường trực (PCT UBND xã): Di động: 0367.315.794

+ Cơ quan quân sự xã (Chỉ huy Trưởng QS): Di động: 0972.844.017

+ Trưởng CA xã: 0866.401.379

Trên đây là nội dung Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 của xã Trà Bình, yêu cầu các bộ phận, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

---



**Biểu 01: Dân cư xã Trà Bình Năm 2024**

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

STT	Thôn/TDP/KDC	Dân tộc (người)			Lao động (người)	Già yếu (người)	Trẻ em (người)	Phụ nữ (người)	Neo đơn (người)	Tàn tật, khuyết tật (người)
		Kinh	DTTS							
1	Thôn Bình Thanh	1.794	1		1.370	248	460	67	3	21
2	Thôn Bình Tân	1.339	1		848	157	327	51	4	19
3	Thôn Bình Trung	1.343	5		724	136	308	39	3	26
4	Thôn Bình Đông	1.189	2		728	142	320	47	3	17
	<b>Tổng số:</b>	5.665	9		3670	683	1415	204	13	83

**Biểu 02: Dân sinh và Nhà ở xã Trà Bình năm 2024**

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

STT	Thôn/TDP/KDC	Sinh kế				Nhà ở				Ghi chú
		Số hộ SXNN (hộ)	Số hộ SX phi NN (hộ)	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ cận nghèo (hộ)	Nhà kiên cố (nhà)	Nhà bán kiên cố (nhà)	Nhà thiếu kiên cố (nhà)	Nhà đơn sơ (nhà)	
1	Thôn Bình Thanh	468	79	32	103	17	397	11		
2	Thôn Bình Tân	311	53	33	81	10	294	9		
3	Thôn Bình Trung	281	33	29	87	13	287	20		
4	Thôn Bình Đông	300	29	24	59	6	283	9		
	<b>Tổng số:</b>	1.360	194	118	330	56	1.282	49	0	

**Biểu 03: Công trình có thể sơ tán dân đến trên địa bàn xã Trà Bình năm 2024**  
(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

STT	Thôn/TDP/KDC	Vị trí công trình	Sức chứa (người)	Kiên cố/bán kiên cố	Ghi chú
1	Nhà Văn hóa xã	KDC 7 - Bình Tân	120	Kiên cố	Làm trung tâm chỉ huy PCTT
2	Trường THCS Trà Bình (cấp 2 cũ)	KDC 12 - Bình Đông	400	Bán kiên cố	Trung dụng cơ sở làm khu cách ly người bị bệnh truyền nhiễm (nếu có)
3	Nhà văn hóa thôn Bình Đông	KDC 13 - Bình Đông	40	Bán kiên cố	Di dời ở tập trung
4	Nhà văn hóa thôn Bình Trung	KDC 10 - Bình Trung	40	Bán kiên cố	Di dời ở tập trung
5	Trường Mầm non Trà Bình	KDC 9 - Bình Trung	150	Kiên cố	Di dời ở tập trung
6	Nhà văn hóa thôn Bình Tân	KDC 7 - Bình Tân	160	Bán kiên cố	Di dời ở tập trung
7	Trường Tiểu học Trà Bình	KDC 7 - Bình Tân	800	Kiên cố	Di dời ở tập trung
8	Nhà văn hóa thôn Bình Thanh	KDC 2 - Bình Thanh	60	Bán kiên cố	Di dời ở tập trung
9	UBND xã	KDC 7 - Bình Tân	80	Kiên cố	Di dời ở tập trung
10	Trường THCS và THPT Phó Mục Gia	KDC 6 - Bình Tân	700	Kiên cố	Di dời ở tập trung
	<b>Tổng số:</b>	<b>Toàn xã</b>	<b>2.550</b>		

**Biểu 04: Lực lượng PCTT và TKCN xã Trà Bình Năm 2024**  
(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

STT	Lực lượng tại chỗ	Đơn vị tính	Số lượng	Người quản lý (Họ và tên, chức vụ)	Ghi chú
1	Dân quân tự vệ	Người	40	CHT Quân sự xã: Huỳnh Ngọc Vỹ	
2	Công an	Người	14	Trưởng CA xã: Hồ Văn Khôi	
3	Thanh niên xung kích	Người	14	BT Đoàn TN xã: Đỗ Thị Thu Hợp	PBT Đoàn Phụ trách
4	Dự bị động viên	Người	110	Chủ tịch UBND xã	
5	Tổ PCTT thôn	Người	28	04 Trưởng thôn	
6	Các hội đoàn thể	Người	60	Trưởng các hội, đoàn thể xã	
7	Đoàn TN	Người	60	Đoàn TN xã	PBT Đoàn Phụ trách
	<b>Tổng số:</b>		<b>326</b>		

**Biểu 05: Phương tiện, trang thiết bị, vật tư tại chỗ PCTT và TKCN xã Trà Bình năm 2024***(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà bình)*

STT	Lực lượng tại chỗ	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi tập kết, cung ứng	Người quản lý (Họ và tên, chức vụ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phương tiện, trang thiết bị</b>					
1	Xuồng phao	Chiếc	1	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	Huyện cấp từ các năm trước
2	Áo phao	Cái	20	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	Huyện cấp từ các năm trước
3	Phao tròn	Cái	10	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	Huyện cấp từ các năm trước
4	Xăng	Lít	100	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
5	Radio	Cái	6	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
6	Đèn bàn	Cái	2	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
7	Quần áo đi mưa	Bộ	26	Ban Chỉ huy xã	Thành viên Ban Chỉ huy xã	UBND xã mua cấp
8	Áo mưa Cánh Dơi	Cái	64	Ban Chỉ huy xã	Thành viên Ban Chỉ huy xã	UBND xã mua cấp
9	Đèn Pin cầm tay	Cái	90	Ban Chỉ huy xã	Thành viên Ban Chỉ huy xã	UBND xã mua cấp
10	Bạt che mưa	Cái	2	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
11	Loa cầm tay	Cái	4	Ban Chỉ huy xã	VP -TK: Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
<b>II</b>	<b>Vật tư, vật liệu</b>					
1	Bao tải	Cái	100	TỔ PCTT & TKCN thôn	Trưởng thôn	Hiệp đồng cung cấp
2	Rựa chặt cây	Cây	12	Ban Chỉ huy xã	Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
3	Xẻng	Cái	4	Ban Chỉ huy xã	Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp

4	Nước sát khuẩn	Chai	16	Ban Chỉ huy xã	Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
5	Khẩu trang y tế	Thùng	2	Ban Chỉ huy xã	Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp
6	Máy đo thân nhiệt	Cái	5	Ban Chỉ huy xã, Trạm y tế	Đỗ Quốc Tường	UBND xã mua cấp

**Biểu 06: Hậu cần tại chỗ PCTT và TKCN xã Trà Bình năm 2024**  
(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

TT	Loại	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi tập kết, cung ứng	Người quản lý (Họ và tên, chức vụ)	Ghi chú
1	Tiền	đồng	50.000.000	BCH PCTT & TKCN xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Quỹ dự phòng chi của xã
2	Gạo	Kg	1.000	BCH PCTT & TKCN xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Hiệp đồng cung cấp
3	Nước uống đóng chai	Thùng	100	BCH PCTT & TKCN xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Hiệp đồng cung cấp
4	Mỳ tôm	Thùng	200	BCH PCTT & TKCN xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Hiệp đồng cung cấp
5	Nước sát khuẩn	Chai	16	BCH PCTT & TKCN xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Hiệp đồng cung cấp
6	Khẩu trang y tế	Thùng	2	BCH PCTT & TKCN xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Hiệp đồng cung cấp
7	Loa cầm tay	Cái	4	BCH PCTT & TKCN xã, Trạm y tế xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Hiệp đồng cung cấp
8	Hợp đồng xe tải	Xe	4	BCH PCTT & TKCN xã	VP-TK: Đỗ Quốc Tường	Hiệp đồng cung cấp
9	Hỗ trợ người chết, bị thương	Người	10	BCH PCTT & TKCN xã	Chủ tịch UBND xã	5 triệu đối với người chết, 03 triệu đối với người bị thương
10	Hỗ trợ lực lượng tham gia PCTT và TKCN	Người	80	BCH PCTT & TKCN xã	Chủ tịch UBND xã	16 triệu

**Tổng cộng dự trù kinh phí: 84.250.000 đồng (Tám mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng y) và có thể phát sinh theo thực tế)**

**Biểu 07: Kế hoạch di dời, sơ tán dân khi có bão, ATNĐ đổ bộ kết hợp nước dâng, triều cường**  
(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

STT	Cấp độ rủi ro/ Địa điểm	Xen ghép tại chỗ		Sơ tán tập trung			Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, hậu cần và chỉ huy			
		Chủ hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Nơi đến	Người chỉ huy/chức vụ	Lực lượng hỗ trợ	Phương tiện	Hậu cần
<b>I</b>	<b>Cấp độ 3</b>	<b>45</b>	<b>132</b>	<b>71</b>	<b>175</b>					
*	Thôn Bình Thanh	8	32	20	45	Nhà Văn hóa thôn	Trưởng thôn	DQ và Đội xung kích thôn	Xe máy	05 thùng Nước uống, 05 thùng Mì tôm, thực phẩm cần thiết..
*	Thôn Bình Tân	5	14	7	11	Trường MN Trà Bình	Trưởng thôn	DQ và Đội xung kích thôn	Xe máy	01 thùng Nước uống, 02 thùng Mì tôm, thực phẩm cần thiết..
*	Thôn Bình Trung	26	74	35	98	UBND xã	Trưởng thôn	DQ và Đội xung kích thôn	Xe máy, Thùng	10 thùng Nước uống, 08 thùng Mì tôm, thực phẩm cần thiết..
*	Thôn Bình Đông	6	12	9	21	Nhà Văn hóa xã	Trưởng thôn	DQ và Đội xung kích thôn	Xe máy	04 thùng Nước uống, 03 thùng Mì tôm, thực phẩm cần thiết..
<b>II</b>	<b>Cấp độ 4</b>	<b>52</b>	<b>128</b>	<b>97</b>	<b>270</b>					
1	Thôn Bình Thanh	14	45	33	101	Nhà Văn hóa thôn, Trường MN...	Trưởng BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mì tôm, thực phẩm cần thiết..
2	Thôn Bình Tân	13	26	12	26	Trường Tiểu học Trà Bình	Trưởng BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mì tôm, thực phẩm cần thiết..



3	Thôn Bình Trung	15	47	38	108	Trường MN	Trường BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mi tôm, thực phẩm cần thiết..
4	Thôn Bình Đông	10	10	14	35	Trường TH	Trường BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mi tôm, thực phẩm cần thiết..
<b>III</b>	<b>Cấp độ 5 ....</b>	<b>122</b>	<b>380</b>	<b>163</b>	<b>448</b>					
1	Thôn Bình Thanh	50	198	70	210	Nhà Văn hóa thôn, Trường MN...	Trường BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mi tôm, thực phẩm cần thiết..
2	Thôn Bình Tân	30	98	21	53	Trường Tiểu học Trà Bình	Trường BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mi tôm, thực phẩm cần thiết..
3	Thôn Bình Trung	28	63	50	147	Trường MN, Trường Phó Mục Gia...	Trường BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mi tôm, thực phẩm cần thiết..
4	Thôn Bình Đông	14	21	22	38	Trường TH, Trường Phó Mục Gia ...	Trường BCH	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống, Mi tôm, thực phẩm cần thiết..

**Biểu 8a: Kế hoạch di dời, sơ tán dân khi có lũ, lụt xảy ra tại xã Trà Bình**  
 (Áp dụng cho các địa bàn có thể sử dụng mức báo động lũ)  
 (Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

STT	Cấp độ rủi ro/ Địa điểm	Xen ghép tại chỗ		Sơ tán tập trung			Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, hậu cần và chỉ huy			
		Chủ hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Nơi đến	Người chỉ huy/chức vụ	Lực lượng hỗ trợ	Phương tiện	Hậu cần
<b>I</b>	<b>Mức báo động 3</b>	<b>45</b>	<b>132</b>	<b>71</b>	<b>175</b>					
1	Thôn Bình Thanh	8	32	20	45	Nhà văn hóa thôn Bình Thanh	Nguyễn Oanh - Trưởng thôn. 0367.339.826	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm
2	Thôn Bình Tân	5	14	7	11	Nhà văn hóa thôn Bình Tân	Đặng Bích Thanh - Trưởng thôn. 0354.966.137	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm
3	Thôn Bình Trung	26	74	35	98	Nhà văn hóa thôn Bình Trung	Nguyễn Tấn Phương - Trưởng thôn. 0975.024.566	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm
4	Thôn Bình Đông	6	12	9	21	Nhà văn hóa thôn Bình Đông	Đình Văn Kim - Trưởng thôn. 0962.981.095	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm
<b>II</b>	<b>Mức BĐ3+1m</b>	<b>52</b>	<b>128</b>	<b>97</b>	<b>270</b>					
<b>1</b>	Thôn Bình Thanh	14	45	33	101	Nhà Văn hóa thôn, Trường MN...	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm, gạo...
<b>2</b>	Thôn Bình Tân	13	26	12	26	Trường Tiểu học Trà Bình	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm, gạo...
<b>3</b>	Thôn Bình Trung	15	47	38	108	Trường MN	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, xe ô tô, Thúng ghe	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm, gạo...

4	Thôn Bình Đông	10	10	14	35	Trường TH	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm, gạo...
<b>III</b>	<b>Mức BD3+2m</b>	<b>122</b>	<b>380</b>	<b>163</b>	<b>448</b>					
<b>1</b>	Thôn Bình Thanh	50	198	70	210	Nhà Văn hóa thôn, Trường MN...	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm, gạo...
<b>2</b>	Thôn Bình Tân	30	98	21	53	Trường Tiểu học Trà Bình	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm, gạo...
3	Thôn Bình Trung	28	63	50	147	Trường MN, Trường Phó Mục Gia...	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, xe ô tô, Thúng ghe	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm, gạo...
4	Thôn Bình Đông	14	21	22	38	Trường TH, Trường Phó Mục Gia ...	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	BCH + Đội Xung kích, Công an...	Xe máy, nếu cần thiết hợp đồng xe tải 02 xe..	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm, gạo...
<b>IV</b>	<b>Mức ngập lũ lịch sử</b>									
1	2009	130	405	161	560	Trường mẫu giáo Trà Bình và Trường Tiểu học, Trụ sở UBND xã và Trường THCS Trà Bình	Đỗ Ngọc Thôi - CT UBND xã.	DQTT và Đội Xung kích, CA, lực lượng huyện hỗ trợ....	Xe máy, xe ô tô, Thúng ghe	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm, gạo...

Chú thích: \* Số liệu trong bảng mẫu chỉ là ví dụ

**Biểu 8b: Kế hoạch di dời, sơ tán dân khi có lũ, lụt xảy ra (xã Trà Bình)**

(Áp dụng cho các địa bàn không thể sử dụng mức báo động lũ)

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 của UBND xã Trà Bình)

STT	Cấp độ rủi ro/ Địa điểm	Xen ghép tại chỗ		Sơ tán tập trung			Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, hậu cần và chỉ huy			
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Nơi đến	Người chỉ huy/chức vụ	Lực lượng hỗ trợ	Phương tiện	Hậu cần
<b>I</b>	<b>Mức ngập trung bình hàng năm</b>	<b>45</b>	<b>132</b>	<b>71</b>	<b>175</b>					
1	Thôn Bình Thanh	8	32	20	45	Nhà văn hóa thôn Bình Thanh	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm
	Thôn Bình Tân	5	14	7	11	Nhà văn hóa thôn Bình Tân	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm
	Thôn Bình Trung	26	74	35	98	Nhà văn hóa thôn Bình Trung	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm
	Thôn Bình Đông	6	12	9	21	Nhà văn hóa thôn Bình Đông	Võ Sỹ Phi - CT UBND xã. 0914.422.434	Tổ PCTT thôn, Nhân dân và DQ xã	Xe máy	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm
<b>II</b>	<b>Mức ngập lũ lịch sử</b>									
1	2019	147	407	152	569	Trường mẫu giáo Trà Bình và Trường Tiểu học, Nhà VH 04 thôn và Trường THPT Phó Mục Gia	Nguyễn Công Hành - CT UBND xã. 0985.865.382	DQTT và Đội Xung kích, CA, lực lượng huyện hỗ trợ....	Xe máy, xe ô tô, Thúng ghe	Nước uống bình và đóng chai; Mi tôm, gạo...

2	2009	130	405	161	560	Trường mẫu giáo Trà Bình và Trường Tiểu học, Trụ sở UBND xã và Trường THCS Trà Bình	Đỗ Ngọc Thôi - CT UBND xã.	DQTT và Đội Xung kích, CA, lực lượng huyện hỗ trợ....	Xe máy, xe ô tô, Thúng ghe	Nước uống bình và đóng chai; Mì tôm, gạo...
---	------	-----	-----	-----	-----	---	----------------------------	---	----------------------------	---